

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2019

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trung Văn

Ông Khương Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Diệu L, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn HG, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Đức D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn TL, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 29/7/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Diệu L trình bày:

Chị kết hôn với anh D ngày 10/3/2017, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình chị, anh D đi theo công trình thỉnh thoảng mới về. Tháng 7/2017, chị sinh con nên chuyển về ở cùng gia đình anh D. Tháng 11/ 2017 lại chuyển về ở cùng gia đình chị. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D đi làm xa

không quan tâm, chăm sóc đến vợ, con; vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn anh D.

Con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Lê Trường Phúc, sinh ngày 01/7/2017, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với Anh Lê Đức D là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Hợp Lý và gia đình anh D; thì hiện nay anh D đang làm việc tại nhà máy ở trong Thanh Hóa và vẫn thường xuyên về nhà bố, mẹ đẻ tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Các lần Tòa án báo gọi anh D, cơ quan thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo hòa giải đến gia đình anh D, nhưng anh D vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị L được ly hôn anh D; giao cho chị L nuôi con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị L không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trần Diệu L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn là anh Lê Đức D có địa chỉ tại xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh D nhưng anh D cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh D cư trú và giao cho gia đình anh D, nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Diệu L và anh Lê Đức D là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung

sống do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên từ đó vợ chồng không còn tình cảm. Tháng 6/2018, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D có tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị L có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh D không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị L xin ly hôn anh D là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị L là có căn cứ, bởi lẽ hiện nay cháu Phúc còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ; anh D thường xuyên đi làm xa ít có điều kiện chăm sóc con chung. Do vậy cần giao cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phúc và xác nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh D vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Diệu L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Trần Diệu L được ly hôn anh Lê Đức D.

Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Trường Phúc, sinh ngày 01/7/2017. Xác nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Diệu L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0000188 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Phú Cường
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực